

Bản án số: 252/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 26-6-2018  
V/v “Tranh chấp ly hôn giữa chị  
C1 và anh N”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Thi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Hùng.

2. Ông Diệp Hoàng Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 111/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp Vĩnh An, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

**- Bị đơn:** Anh Phạm Văn N, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Tổ 10, ấp Vĩnh An, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2018 và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C1 trình bày:*

1. Về hôn nhân: Chị và anh Nhã tự nguyện chung sống nhau vào tháng 11 năm 1987, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, chị và anh Nhã ly thân từ năm 2014 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn chung sống lâu dài với nhau được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Phạm Văn Nhã.

2. Về con chung: Có 04 con tên Phạm Văn Nhuận, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1989, Phạm Phú Thã, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994, Phạm Thị Hồng Nhung, sinh năm 1995 (chết) và Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006.

Hiện 02 cháu Nhuận và Tài đã trưởng thành và có khả năng lao động, riêng Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006 đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Thị Bé, không yêu cầu anh Nhã cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

\* Tại bản tự khai ngày 22/01/2018 bị đơn anh Phạm Văn N trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất lời trình bày của chị C1 về quá trình hôn nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, vợ chồng chung sống đến nay không có đăng ký kết hôn. Nay chị C1 yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Có 04 con tên Phạm Văn Nhuận, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1989, Phạm Phú Thã, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994, Phạm Thị Hồng Nhung, sinh năm 1995 (chết) và Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006. Hiện 02 cháu Nhuận, Tài đã trưởng thành và có khả năng lao động, riêng Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006 đang sống với chị Cúc. Chị Cúc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Thị Bé, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai đề ngày 08/6/2018 cháu Phạm Thị Bé có nguyện vọng được sống chung với chị C1.

Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Các giấy tờ chứng minh tư cách chủ thể của các đương sự; Biên nhận chứng cứ; Bản tự khai của anh N; Bản tự khai của cháu Phạm Thị Bé; Giấy khai sinh cháu Phạm Thị Bé (bản sao).

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị C1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp của các đương sự là về ly hôn, bị đơn có địa chỉ thường trú tại địa bàn huyện C, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Đối với bị đơn Phạm Văn N Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác, nhưng bị đơn vắng mặt. Đồng thời, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2018.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị và anh N chung sống với nhau tháng 11 năm 1987 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, anh chị ly thân từ năm 2014 cho đến nay và anh chị thuận tình ly hôn, nên chị C1 yêu cầu ly hôn với anh N là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C1, nhưng do chị C1, anh N không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị.

[2.2] Về con chung: Có 04 con tên Phạm Văn Nhuận, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1989, Phạm Phú Thã, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994, Phạm Thị Hồng Nhung, sinh năm 1995 (chết) và Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006. Hiện 02 cháu Nhuận, Tài đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Riêng cháu Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006, đang sống chung với chị C1, chị C1 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Bé. Anh Nhã có văn bản đồng ý giao cháu Bé cho chị C1 trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời cháu Bé cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và cũng là nguyện vọng của cháu Bé, để tạo điều kiện ổn định tinh thần, sinh sống, học tập của cháu Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Bé cho chị C1 được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002120 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, Điều 53, Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

## Xử

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị C1 và anh Phạm Văn N.

### 2. Về nuôi con chung:

2.1. Có 04 con tên Phạm Văn Nhuận, sinh ngày 16 tháng 8 năm 1989, Phạm Phú Thảo, sinh ngày 22 tháng 3 năm 1994, Phạm Thị Hồng Nhung, sinh năm 1995 (chết) và Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006. Hiện 02 cháu Nhuận, Tài đã trưởng thành và có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2.2. Giao cháu Phạm Thị Bé, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị C1 trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Anh Phạm Văn N không cấp dưỡng nuôi con. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

### 4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị C1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0002120 ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã VTT, CP, AG;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Ngọc Bờ    Phạm Văn Trung**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Ngọc Bờ    Phạm Văn Trung**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Huỳnh Văn Hùng    Nguyễn Ngọc Bờ**

**Lê Thị Hồng Thi**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Lý Khắc Chung    Phan Thị Phụng**

**Lê Thị Hồng Thi**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Dương Hòa (khi án có hiệu lực);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Thi**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Lý Khắc Chung    Phan Thị Phụng**

**Lê Thị Hồng Thi**